

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

THÔNG BÁO

V/v tiếp nhận hồ sơ miễn, giảm học phí năm học 2016 - 2017

- Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

- Căn cứ Thông tư liên tịch 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

- Phòng Công tác sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Luật thông báo đến các sinh viên đợt tiếp nhận hồ sơ miễn, giảm học phí với nội dung cụ thể như sau:

I. HỒ SƠ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ:

Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí nộp 01 bộ hồ sơ theo đúng đối tượng dưới đây:

ĐỐI TƯỢNG MGHP	DANH MỤC HỒ SƠ CẦN NỘP THEO ĐỐI TƯỢNG
Đối tượng 1.1: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh.	- Mẫu đơn theo phụ lục IV của TTLT 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH - Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 TTLT 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH
Đối tượng 1.2: Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Con của anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.	- Mẫu đơn theo phụ lục IV của TTLT 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH - Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 TTLT 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH
Đối tượng 1.3: Sinh viên là con	- Mẫu đơn theo phụ lục IV của TTLT 09/2016/TTLT-

liệt sỹ	BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH - Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 TTKT 09/2016/TTTK-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH
Đối tượng 1.4: Sinh viên là con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	- Mẫu đơn theo phụ lục IV của TTKT 09/2016/TTTK-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH - Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 TTKT 09/2016/TTTK-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH
Đối tượng 1.5: Sinh viên là con của bệnh binh	- Mẫu đơn theo phụ lục IV của TTKT 09/2016/TTTK-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH - Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 TTKT 09/2016/TTTK-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH
Đối tượng 1.6: Sinh viên là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	- Mẫu đơn theo phụ lục IV của TTKT 09/2016/TTTK-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH - Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 TTKT 09/2016/TTTK-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH
Đối tượng 2: Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng thuộc một trong các trường hợp của phụ lục I thông báo này.	- Mẫu đơn theo phụ lục IV của TTKT 09/2016/TTTK-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH - Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã
Đối tượng 3: Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế	- Mẫu đơn theo phụ lục IV của TTKT 09/2016/TTTK-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH - Bản sao chứng thực Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đối tượng được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 4 TTKT 09/2016/TTTK-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH - Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã cấp hoặc xác nhận;
Đối tượng 4: Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo	- Mẫu đơn theo phụ lục IV của TTKT 09/2016/TTTK-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH - Bản sao chứng thực Giấy khai sinh. - Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã cấp hoặc xác nhận;

<p>Đối tượng 5: Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu đơn theo phụ lục IV của TTLT 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH - Bản sao chứng thực Giấy khai sinh. - Bản sao chứng thực sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú. <p><i>(Lưu ý: Danh sách 16 dân tộc rất ít người có dân số dưới 10.000 người gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thèn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cơ Lao, Bô Y, Cống, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, O Đu.)</i></p>
<p>Đối tượng 6 (**): (được miễn 70% học phí): Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu đơn theo phụ lục IV của TTLT 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH - Bản sao chứng thực Giấy khai sinh. - Bản sao chứng thực sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú.
<p>Đối tượng 7 (được giảm 50 % học phí): Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu đơn theo phụ lục IV của TTLT 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH - Bản sao chứng thực Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp
<p>Đối tượng 8: Học sinh, sinh viên hệ cử tuyển (kể cả học sinh cử tuyển học nghề nội trú với thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên không phải làm hồ sơ.

(**): Sinh viên tải dữ liệu tại ctsv.uel.edu.vn/Miễn giảm học phí để xem các đơn vị thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền quy định.

II. QUY ĐỊNH VỀ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ:

- Việc miễn, giảm học phí cho sinh viên được thực hiện tại trường nơi sinh viên đang học tập. Nhà nước thực hiện cấp bù học phí trực tiếp cho nhà trường để nhà trường thực hiện chế độ miễn, giảm học phí cho SV thuộc đối tượng miễn, giảm học phí.

- Việc cấp bù học phí căn cứ số lượng người học thực tế thuộc diện được miễn, giảm học phí và mức thu học phí (mức cấp bù học phí cho các trường theo khung học phí của từng nhóm ngành được quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP).

- Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với người học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận

nghèo thì hàng năm phải làm lại hồ sơ mới để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho kỳ học tiếp theo.

- Các đối tượng thuộc diện được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP và Thông tư liên tịch 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất.

- Sinh viên, học viên thuộc diện được miễn, giảm học phí nếu đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một trường thì được hưởng một chế độ ưu đãi.

- Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với sinh viên, học viên trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học.

- Thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung thì sẽ không được tính trong dự toán để cấp bù tiền miễn, giảm học phí.

Lưu ý:

- Sinh viên thuộc diện MGHP bị tạm dừng học thì khi trở lại học phải làm lại hồ sơ miễn giảm học phí.

- Hồ sơ MGHP được áp dụng cho học phí của các môn học lần một theo chương trình học, không tính các môn học lại, học cải thiện. Không áp dụng cho học kỳ hè

- Các bản sao đều có chứng thực, đóng giáp lai và có giá trị trong vòng 06 tháng kể từ ngày ký.

- Sinh viên thuộc các đối tượng được MGHP phải nộp hồ sơ đúng đối tượng, nếu cố ý làm giả hồ sơ để được hưởng chế độ MGHP và ưu tiên khác mà bị nhà trường phát hiện sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Mọi thắc mắc liên hệ tại Phòng Công tác sinh viên hoặc gửi về địa chỉ mail: phongctsv@uel.edu.vn

Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ:

- o **Thời gian:** 15/9/2016 đến 10/10/2016
- o **Địa điểm:** Phòng Công tác sinh viên (Phòng 007, Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Nơi nhận:

- BGH (báo cáo);
- P. Kế hoạch - Tài chính;
- Các Khoa;
- BCH Đoàn - Hội sinh viên;
- Sinh viên (thực hiện);
- Lưu: CTSV.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CTSV**



Nguyễn Thị Thu Trang

PHỤ LỤC I - ĐỐI TƯỢNG 2

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013

Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng thuộc một trong các trường hợp quy định sau đây:

1. Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
2. Mồ côi cả cha và mẹ;
3. Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
4. Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
5. Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
6. Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
7. Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
8. Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
9. Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
10. Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
11. Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

